

Bản án số: 221/2024/HS-PT

Ngày: 03 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Mai Văn Hùng Cường;

Ông Võ Trung Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Minh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 202/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2024/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1998, tại tỉnh Tiền Giang;
Số căn cước công dân: 082198005566;

- Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

- Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 9/12;

- Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

- Con ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Đặng Thị P; Bị cáo có chồng là Nguyễn Dương Q (Đã ly hôn) và có 01 người con;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án có 01 người bị hại, 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 13/01/2024, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T điều khiển xe mô tô hiệu Liberty, biển số 63B6-176.12 (Do chị Nguyễn Thị Cẩm T2, đứng tên chủ sở hữu) từ nhà của bị cáo để tìm kiếm tiệm vàng sơ hở, thiếu cảnh giác để chiếm đoạt tài sản. Khi bị cáo nhìn thấy tiệm vàng T4 thuộc ấp A, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang thì dừng xe mô tô trước tiệm vàng và đi vào trong gặp chị Nguyễn Thị Thu T3 là chủ tiệm vàng T4 đang bán vàng. Bị cáo giả vờ hỏi mua dây chuyền vàng, nên chị T3 lấy ra 03 dây chuyền vàng cho bị cáo chọn. Bị cáo chọn dây chuyền trọng lượng 3,1 chỉ vàng 18K giá trị 12.490.000 đồng. Bị cáo viện lý do không đủ tiền nên nói với chị T3 cắt chiếc vòng vàng của bị cáo đang đeo trên tay trái để bán bù tiền mua dây chuyền bị cáo đã chọn. Khi chị T3 cắt chiếc vòng trên tay bị cáo để lên bàn cân, lúc này dây chuyền vàng trọng lượng 3,1 chỉ vàng 18K để trên mặt kính tủ trưng bày. Bị cáo yêu cầu chị T3 đi in hóa đơn bán hàng, mục đích để chị T3 mất cảnh giác với tài sản là dây chuyền vàng trọng lượng 3,1 chỉ vàng 18K. Khi chị T3 đi vào trong in hóa đơn, bị cáo nhanh chóng lấy dây chuyền vàng trọng lượng 3,1 chỉ vàng 18K chạy ra xe mô tô đậu sẵn trước tiệm vàng, rồi lên xe tẩu thoát về nhà cất giấu dây chuyền vàng tại nhà của bị cáo.

Tiến hành kiểm tra nhà của bị cáo thu giữ 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng mắc xích, 01 vòng tay bằng kim loại màu vàng có in "HC V610" bị cắt đứt, 01 xe máy hiệu PIAGGIO, loại Liberty màu xám - đen biển số 63B6-176.12, số khung RP8M73401EV116977, số máy N739M5018184 và một số tài liệu, đồ vật có liên quan đến vụ án.

Kết luận số 20/ KL- HĐĐG ngày 26/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G xác định 01 dây chuyền vàng dây Dương M, loại vàng 600, trọng lượng vàng 3 chỉ 14.1 giá trị 12.249.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2024/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố Bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc T** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 04 tháng 9 năm 2024, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm, đồng thời có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì thế, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Nhận thấy, về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức được rằng, tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật chiếm đoạt tài sản của người khác sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Thế nhưng, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt tài sản của bị hại nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, nên xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc là cần thiết, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng chống tội phạm chung cho xã hội.

[2.2] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 09 tháng tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự là thiếu sót, nên Hội đồng xét xử bổ sung cho phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét. Vì thế, xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2.3] Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2024/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T 09 (Chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện G;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- THADS huyện G;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Tuấn